

TÀI CHÍNH XANH TẠI VIỆT NAM: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG

● PHAN HỒNG HẢI

TÓM TẮT:

Tài chính xanh ở Việt Nam đang ngày càng trở thành chủ đề quan trọng trong bối cảnh quốc gia này đối mặt với các thách thức về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Nghiên cứu này tập trung về sự phát triển của thị trường tài chính xanh và vai trò của các tổ chức tài chính trong việc thúc đẩy các dự án liên quan đến năng lượng tái tạo, nông nghiệp bền vững và giảm phát thải carbon... Một trong những yếu tố then chốt được đề cập là việc tăng cường khung pháp lý và chính sách, nhằm khuyến khích sự tham gia của các ngân hàng và nhà đầu tư vào các hoạt động tài chính xanh. Tuy nhiên, một số thách thức chính như sự thiếu hụt về nguồn nhân lực chuyên môn, hệ thống thông tin chưa hoàn thiện và sự thiếu đồng bộ trong chính sách giữa các cơ quan quản lý vẫn cần được khắc phục để tài chính xanh có thể phát triển mạnh mẽ và hiệu quả hơn tại Việt Nam.

Từ khóa: tài chính xanh, phát triển bền vững, tổ chức tài chính.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu và nhu cầu phát triển bền vững (PTBV) ngày càng gia tăng, tài chính xanh đã trở thành một xu hướng không thể thiếu trong các nền kinh tế hiện đại. Tại Việt Nam, một quốc gia đang phát triển với tốc độ tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ, việc tích hợp các yếu tố xanh vào hệ thống tài chính mở ra xu hướng cũng như nhiều cơ hội phát triển mới, đồng thời giúp giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường. Tài chính xanh, được hiểu là các công cụ tài chính và đầu tư nhằm hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển năng lượng tái tạo và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang một nền kinh tế phát thải thấp, đã dần trở thành một trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của Việt Nam.

Mặc dù tài chính xanh mang lại những lợi ích rõ rệt như giảm thiểu lượng khí thải carbon và nâng cao tính bền vững trong các hoạt động kinh tế, việc triển khai hiệu quả tại Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Các khó khăn bao gồm thiếu

khung pháp lý hỗ trợ, sự hạn chế trong nhận thức của các bên liên quan và hệ thống tài chính chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của các dự án xanh. Bên cạnh đó, sự thiếu hụt các sản phẩm tài chính sáng tạo và các chính sách tài chính phù hợp cũng là những rào cản đáng kể đối với sự phát triển của lĩnh vực này.

Sự phát triển của tài chính xanh tại Việt Nam thể hiện một bối cảnh đặc thù với cả những cơ hội lớn và thách thức đáng kể. Khi quốc gia này nỗ lực điều chỉnh tăng trưởng kinh tế với các thực hành bền vững, tài chính xanh nổi lên như một cơ chế quan trọng để đạt được các mục tiêu môi trường và thúc đẩy PTBV.

Nghiên cứu này nhằm phân tích tổng quan về cơ hội và thách thức của việc phát triển tài chính xanh tại Việt Nam, đồng thời đề xuất các định hướng chiến lược để tối ưu hóa tiềm năng của tài chính xanh trong quá trình thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Trong đó, tập trung vào vai trò của các tổ chức tài chính, đặc biệt là các ngân hàng thương

mai, trong việc hỗ trợ và khuyến khích các dự án xanh, cùng với những giải pháp về khung pháp lý và chính sách tài chính nhằm thúc đẩy sự phát triển của tài chính xanh tại Việt Nam.

2. Tổng quan các nghiên cứu trước

Một trong những cơ hội chính tài chính xanh mang lại tại Việt Nam là tiềm năng giảm đáng kể lượng khí thải carbon. Nghiên cứu của Trần cho thấy mối tương quan nghịch giữa tài chính xanh và lượng phát thải CO₂, gợi ý rằng việc tăng cường đầu tư vào các dự án xanh có thể dẫn đến một môi trường thân thiện hơn (Trần, 2021). Điều này phù hợp với các phát hiện từ các khu vực khác, nơi tài chính xanh đã được chứng minh là giúp thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang các nền kinh tế ít phát thải carbon bằng cách hướng vốn vào các dự án năng lượng tái tạo và bền vững môi trường (Shi, 2024). Hơn nữa, Nguyễn và cộng sự nhấn mạnh vai trò của các ngân hàng thương mại trong việc thúc đẩy các thực hành tài chính xanh, điều này có thể nâng cao tính bền vững chung của ngành tài chính và hỗ trợ các mục tiêu phát triển của quốc gia (Nguyễn và cộng sự, 2022).

Tuy nhiên, con đường thực hiện tài chính xanh hiệu quả còn nhiều thách thức. Một rào cản quan trọng là thiếu sự nhận thức và hiểu biết về tài chính xanh trong các bên liên quan, bao gồm cả lãnh đạo ngân hàng và các thực thể doanh nghiệp. Tu và Yến lập luận rằng việc nâng cao nhận thức và phát triển một khung pháp lý vững chắc là những bước cần thiết để khuyến khích các khoản đầu tư xanh (Tu & Yến, 2015). Bên cạnh đó, Ho và cộng sự xác định cần cải thiện các quy định và chính sách tài chính nhằm hỗ trợ sự phát triển của tài chính xanh tại Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh hậu Covid-19 (Ho và cộng sự, 2021). Việc tích hợp tài chính xanh vào hệ thống tài chính rộng lớn hơn rất quan trọng để tối đa hóa tác động của nó đến PTBV.

Hơn nữa, cơ sở hạ tầng tài chính hiện tại ở Việt Nam có thể chưa đủ khả năng để xử lý những phức tạp của tài chính xanh. Những thách thức bao gồm việc hạn chế tiếp cận tài chính cho các dự án xanh và sự thiếu hụt các sản phẩm tài chính sáng tạo phù hợp với nhu cầu môi trường (Shi, 2024). Nghiên cứu của Xu và Dong nhấn mạnh thêm tầm quan trọng của các quy định về môi trường trong việc thúc đẩy

tác động tích cực của tài chính xanh đối với nâng cấp cấu trúc công nghiệp và phát triển kinh tế chất lượng cao (Xu & Dong, 2023). Điều này chỉ ra cách tiếp cận phối hợp giữa các khung pháp lý, tổ chức tài chính và doanh nghiệp là cần thiết để vượt qua những trở ngại này.

Tóm lại, mặc dù Việt Nam đang đứng trước ngã rẽ với những cơ hội to lớn để phát triển tài chính xanh, nhưng cũng phải vượt qua nhiều thách thức để hiện thực hóa các tiềm năng. Sự tương tác giữa hỗ trợ từ quy định, đổi mới tài chính và sự tham gia của các bên liên quan sẽ rất quan trọng trong việc định hình tương lai của tài chính xanh tại Việt Nam. Khi Việt Nam tiếp tục theo đuổi các mục tiêu PTBV, việc tích hợp tài chính xanh vào khung kinh tế sẽ là điều cần thiết để thúc đẩy một nền kinh tế bền vững và có trách nhiệm với môi trường.

3. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả tiến hành nghiên cứu các vấn đề lý luận thông qua phương pháp nghiên cứu định tính, cụ thể là phương pháp nghiên cứu tình huống (nghiên cứu điển hình). Phương pháp này cho phép tác giả khám phá và đánh giá một cách toàn diện, sâu sắc về thực trạng phát triển của thị trường tài chính xanh tại Việt Nam. Thông qua kết quả nghiên cứu tình huống, tác giả có thể đưa ra những lý giải về tình hình thực hiện tài chính xanh hiện nay, đồng thời nhận diện các khó khăn, thách thức trong quá trình triển khai tài chính xanh tại các doanh nghiệp niêm yết tiêu biểu trên sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, tác giả rút ra những bài học kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp phù hợp cho giai đoạn triển khai tài chính xanh trong tương lai.

4. Kết quả nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, tác giả tập trung phân tích tình hình công bố các chỉ số tài chính xanh của một số doanh nghiệp tài chính tiêu biểu nằm trong nhóm Top 10 doanh nghiệp có báo cáo phát triển bền vững (BCPTBV) xuất sắc nhất trong giai đoạn 2020-2023. Để có tên trong danh sách những doanh nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam giai đoạn 2020-2023, các báo cáo của doanh nghiệp cần đáp ứng đầy đủ bộ tiêu chí CSI trong 4 lĩnh vực của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Đồng thời, những doanh nghiệp này cũng

nằm trong danh sách đánh giá PTBV (Sustainability Index - VNSI) của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE), với điểm tổng hợp về các tiêu chí Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) đạt 80%, vượt xa mức trung bình ngành là 60%. Bên cạnh việc lập BCPTBV riêng, các doanh nghiệp này còn chủ động áp dụng các bộ chỉ số theo Bộ Tiêu chuẩn GRI và các mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc (“Top 10 doanh nghiệp tài chính làm BCPTBV tốt nhất, 2023”). Các hoạt động tài chính xanh của các doanh nghiệp này chủ yếu tập trung vào các hoạt động tài chính cụ thể, như cung cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh và đầu tư vào các dự án bền vững (ví dụ: năng lượng tái tạo, quản lý nước thải). Đây là các công cụ tài chính giúp huy động vốn, tài trợ và hỗ trợ cho các dự án bảo vệ môi trường.

Đối với Tập đoàn Bảo Việt, trong giai đoạn 2020-2023, Tập đoàn đã tích cực thực hiện các hoạt động tài chính xanh, kết hợp với PTBV, nhằm đóng góp vào các mục tiêu môi trường, xã hội và kinh tế. Bảo Việt đã duy trì việc phát hành BCPTBV hàng năm, trong đó nhấn mạnh các sáng kiến nhằm giảm thiểu tác động môi trường và đóng góp vào cộng đồng. Các hoạt động tài chính xanh của Bảo Việt tập trung vào việc phát triển các sản phẩm bảo hiểm liên quan đến môi trường và sức khỏe, bao gồm bảo hiểm nông nghiệp và bảo hiểm sức khỏe cho người dân thu nhập thấp, góp phần hỗ trợ các cộng đồng dễ bị tổn thương. Một trong những bước tiến lớn của Bảo Việt là việc áp dụng công nghệ 4.0 trong hệ sinh thái tài chính - bảo hiểm số, với mục tiêu phát triển các sản phẩm tài chính xanh và bền vững. Tập đoàn đã đầu tư vào nền tảng công nghệ thông tin, tạo ra các sản phẩm bảo hiểm thân thiện với môi trường và giúp tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng. Tuy nhiên, thị trường trái phiếu xanh tại Việt Nam, bao gồm hoạt động của Bảo Việt, vẫn đang trong giai đoạn sơ khai. Để tăng cường tính bền vững, Bảo Việt đã tham gia vào quá trình thúc đẩy phát triển trái phiếu xanh và các công cụ tài chính khác phục vụ cho các dự án liên quan đến năng lượng tái tạo và bảo vệ môi trường. Nhìn chung, Bảo Việt đã và đang thực hiện các chiến lược quan trọng trong việc xây dựng một nền tảng tài chính xanh và bền vững, góp phần vào mục tiêu

giảm phát thải carbon và cải thiện chất lượng cuộc sống cho cộng đồng. BCPTBV của Bảo Việt giai đoạn 2020-2023 tiếp tục được áp dụng Bộ Tiêu chuẩn lập BCPTBV mới nhất, trong đó các chỉ tiêu tài chính xanh được trình bày qua các GRI 400-Vấn đề xã hội; GRI 300-Vấn đề môi trường với các chỉ tiêu đặc thù kết hợp với các mục tiêu toàn cầu về PTBV (SDGs), cụ thể:

Về xã hội (S) được thể hiện qua GRI 400-Vấn đề xã hội gồm: GRI 401, GRI 403, GRI 404, GRI 405, GRI 413, GRI 416 và FS7 kết hợp với SDG 3-Cuộc sống khỏe mạnh, SDG 4-Giáo dục chất lượng, SDG 5-Bình đẳng giới và SDG 10-Giảm bất bình đẳng.

Về môi trường (E) được thể hiện qua GRI 300-Vấn đề môi trường gồm: GRI 302, GRI 305 và GRI 307 kết hợp với SDG 7-Năng lượng sạch và bền vững, SDG 13-Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và SDG 16-Hòa bình, công bằng và thể chế vững mạnh (trích BCPTBV của Tập đoàn Bảo Việt giai đoạn 2020-2023).

Ngân hàng Á Châu (ACB) đã có những bước tiến quan trọng trong lĩnh vực tài chính xanh giai đoạn 2020-2023, khẳng định vai trò tiên phong trong PTBV tại Việt Nam. Một trong những cột mốc nổi bật là việc ACB công bố khung tài chính bền vững, được xây dựng dựa trên các nguyên tắc quốc tế về trái phiếu xanh và xã hội. Khung này giúp ACB tài trợ cho các dự án có lợi cho môi trường như năng lượng tái tạo, vận tải xanh và công trình xanh. Các hoạt động này không chỉ giảm thiểu tác động môi trường mà còn giúp ngân hàng thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh thông qua tín dụng xanh. Ngoài ra, ACB đã dành riêng gói tín dụng xanh/xã hội trị giá 2.000 tỷ đồng để hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực bền vững, với lãi suất ưu đãi. Điều này thể hiện cam kết của ngân hàng trong việc đồng hành với doanh nghiệp và cộng đồng nhằm hướng tới sự PTBV. Đặc biệt, ACB cũng là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam công bố BCPTBV riêng vào năm 2022, cung cấp thông tin minh bạch về các hoạt động ESG (môi trường, xã hội và quản trị), một minh chứng cho nỗ lực xây dựng mô hình kinh doanh có trách nhiệm và tạo ra giá trị lâu dài cho xã hội. Nhờ những hoạt động này, ACB đã nhận được sự công

nhận quốc tế với điểm xếp hạng bền vững tốt từ Moody's, cho thấy khả năng quản lý rủi ro ESG của ngân hàng. Báo cáo PTBV giai đoạn năm 2022 - 2023 của ACB được trình bày riêng, lập theo các tiêu chuẩn quốc tế nghiêm ngặt, bao gồm Tiêu chuẩn công bố thông tin của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) và các mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc (SDGs). Báo cáo này cũng tuân thủ các tiêu chí và hướng dẫn của Ủy ban Tiêu chuẩn Báo cáo Bền vững Toàn cầu (GSSB) nhằm đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm trong việc báo cáo các chỉ số liên quan đến môi trường, xã hội, và quản trị (ESG). Báo cáo của ACB nhấn mạnh việc tuân thủ các tiêu chuẩn này khi phát triển tín dụng xanh và triển khai các dự án liên quan đến năng lượng tái tạo, quản lý nước bền vững, và các dự án liên quan đến môi trường khác. Điều này giúp ngân hàng vừa thực hiện các mục tiêu PTBV, vừa quản lý tốt các rủi ro môi trường và xã hội, đồng thời tạo ra giá trị lâu dài cho cộng đồng. Các chỉ tiêu liên quan đến tài chính xanh được thể hiện qua các lĩnh vực chính là xã hội và môi trường, bao gồm:

Về môi trường (E) được thể hiện qua các chỉ tiêu gồm: GRI 300-Vấn đề môi trường gồm: GRI 301, GRI 302, GRI 303, GRI 305 và GRI 306 kiểm soát nguyên vật liệu công trình, thực hành tiết kiệm năng lượng, sử dụng nước hiệu quả và quản lý nước thải và chất thải.

Về xã hội (S) được thể hiện qua việc tạo lập và chia sẻ giá trị, các chỉ tiêu được trình bày trong các chương trình CSR nổi bật như: GRI 400-Vấn đề xã hội gồm: GRI 401, GRI 403, GRI 404, GRI 405, GRI 413, GRI 414, GRI 417 và GRI 418 (trích BCPTBV của Ngân hàng Á châu giai đoạn 2020-2023).

Trong giai đoạn 2020-2023, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đã khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực tài chính xanh, thông qua nhiều hoạt động và sáng kiến quan trọng. BIDV đã phát hành thành công trái phiếu xanh trị giá 2.500 tỷ đồng vào năm 2023, để tài trợ cho các dự án vì môi trường, bao gồm năng lượng tái tạo, công trình xanh và giao thông vận tải sạch. Đây là bước đi quan trọng trong hành trình xây dựng một hệ sinh thái tài chính bền vững tại Việt Nam. Ngoài ra, BIDV còn có các sản phẩm tài chính xanh khác như gói tín dụng xanh dành cho

doanh nghiệp dệt may, cùng với nhiều sản phẩm ngân hàng thân thiện với môi trường. BIDV cũng đã hợp tác với các tổ chức quốc tế như ADB và AFD để triển khai nguồn vốn tín dụng xanh, giúp thúc đẩy các dự án tiết kiệm năng lượng và PTBV. Không chỉ cung cấp tài chính xanh, BIDV còn đóng vai trò quan trọng trong việc hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam để phát triển thị trường các-bon và thực hiện quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động tín dụng (trích BCPTBV của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam giai đoạn 2020-2023).

Tương tự các tổ chức tài chính trên, trong giai đoạn 2020-2023, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) cũng đã có những bước tiến quan trọng trong hoạt động tài chính xanh, góp phần vào sự PTBV của nền kinh tế Việt Nam như đã tích cực tham gia vào tài trợ tín dụng xanh và các sản phẩm tài chính bền vững, góp phần vào mục tiêu PTBV của Việt Nam trong thập kỷ tới. Về mảng phát triển tín dụng xanh đến cuối năm 2022, dư nợ tín dụng xanh của Vietcombank chiếm hơn 4% tổng dư nợ của ngân hàng, với ưu tiên dành cho các dự án sạch-xanh trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, với tỷ trọng khoảng 87,3% tổng dư nợ tín dụng xanh. Các dự án về quản lý nước bền vững, tái chế tài nguyên và xử lý chất thải cũng nhận được tài trợ, qua đó khẳng định vai trò quan trọng của Vietcombank với vai trò đồng hành hỗ trợ các dự án thân thiện với môi trường. Về phát hành trái phiếu xanh, ngân hàng đã tư vấn và phát hành thành công 1.725 tỷ đồng trái phiếu xanh cho Công ty Tài chính cổ phần Điện lực, giúp đẩy mạnh việc tài trợ cho các dự án liên quan đến năng lượng xanh. Về mảng hợp tác quốc tế, Vietcombank đã ký kết hợp đồng tài trợ 300 triệu USD với Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) vào tháng 3/2023, nhằm hỗ trợ các dự án năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Đây là minh chứng cho cam kết của Vietcombank trong việc đồng hành cùng các tổ chức quốc tế để phát triển các dự án xanh (trích BCPTBV của Vietcombank giai đoạn 2020-2023).

Trong Top 10 nhóm tài chính được vinh danh báo cáo thường niên (BCTN) tốt nhất niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả nhận thấy hầu hết các BCPTBV đều

được tích hợp vào báo cáo thường niên và tỷ lệ trình bày riêng chiếm tỷ lệ rất thấp (chỉ 20% tương ứng với 2/10 doanh nghiệp). Về việc trình bày và công bố các thông tin tài chính xanh nói riêng cũng như các thông tin về PTBV nói chung hầu hết các doanh nghiệp tự tiến hành. Việc thuê một bên thứ ba để kiểm toán các thông tin phi tài chính hầu như chưa được quan tâm và thực hiện (chi tiết được trình bày tại Bảng 1).

Hiện nay, việc vận dụng và phát triển tài chính xanh ở Việt Nam đang đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Một số thách thức chính có thể kể đến bao gồm: thiếu hụt nguồn nhân lực chuyên môn, hệ thống thông tin chưa hoàn thiện, thiếu

đồng bộ trong chính sách giữa các cơ quan quản lý và hạn chế về nhận thức của doanh nghiệp và nhà đầu tư. Theo Báo cáo từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mặc dù tài chính xanh đang dần nhận được sự quan tâm từ các tổ chức tài chính, nhưng vẫn thiếu hụt đội ngũ nhân sự có chuyên môn sâu về lĩnh vực này, đặc biệt là trong việc đánh giá và quản lý rủi ro của các dự án xanh. Bên cạnh đó, sự thiếu đồng bộ và chưa hoàn thiện của hệ thống thông tin như các dữ liệu về môi trường, các tiêu chí đánh giá các dự án tài chính xanh còn hạn chế, dẫn đến khó khăn trong việc theo dõi và đánh giá hiệu quả của các dự án này. Ngoài ra, mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách nhằm thúc đẩy phát triển tài chính

Bảng 1. Top 10 nhóm tài chính được vinh danh báo cáo thường niên (BCTN) tốt nhất niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên DN	Mã CK	Dịch vụ đảm bảo thông tin phi tài chính	Hình thức báo cáo PTBV
1	Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	Chưa có dịch vụ kiểm toán	Trình bày riêng
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BID	Chưa có dịch vụ kiểm toán	Tích hợp vào BCTN
3	Tập đoàn Bảo Việt	BVH	Chưa có dịch vụ kiểm toán	Trình bày riêng
4	Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	HDB	Chưa có dịch vụ kiểm toán	Tích hợp vào BCTN
5	Ngân hàng TMCP Quân Đội	MBB	Chưa có dịch vụ kiểm toán	Tích hợp vào BCTN
6	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	MSB	Chưa có dịch vụ kiểm toán	Tích hợp vào BCTN
7	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	SHB	Chưa có dịch vụ kiểm toán	Tích hợp vào BCTN
8	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	SHS	Chưa có dịch vụ kiểm toán	Tích hợp vào BCTN
9	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	VCB	Chưa có dịch vụ kiểm toán	Tích hợp vào BCTN
10	CTCP Chứng khoán Rồng Việt		Chưa có dịch vụ kiểm toán	Tích hợp vào BCTN

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

xanh, nhưng vẫn tồn tại sự thiếu phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện. Điều này dẫn đến việc không đồng nhất trong cách thức triển khai và giám sát, làm giảm hiệu quả của các chính sách hỗ trợ. Cuối cùng, nhiều doanh nghiệp và nhà đầu tư vẫn chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích dài hạn của tài chính xanh, mà thường tập trung vào các mục tiêu lợi nhuận ngắn hạn, dẫn đến sự dè dặt trong việc đầu tư vào các dự án bền vững (Nguyệt Hà, 2024). Những thách thức này đòi hỏi các cơ quan quản lý, các tổ chức tài chính và cộng đồng doanh nghiệp cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn để thúc đẩy tài chính xanh phát triển hiệu quả hơn ở Việt Nam.

5. Kết luận và giải pháp gợi ý
 Để có thể tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của tài chính xanh, góp phần giải quyết các thách thức về biến đổi khí hậu và thúc đẩy PTBV, cần phải kết hợp các giải pháp một cách đồng bộ, cụ thể như sau:

- Thứ nhất*, Chính phủ cần tăng cường khung pháp lý và chính sách rõ ràng và đồng bộ để hướng dẫn các hoạt động tài chính xanh. Điều này bao gồm việc ban hành các chính sách ưu đãi về thuế, lãi suất hoặc hỗ trợ vốn cho các dự án xanh, nhằm khuyến khích sự tham gia của các ngân hàng và nhà đầu tư vào các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, nông nghiệp bền vững và giao thông xanh. Bên cạnh đó, cần có các quy định cụ thể về việc báo cáo tài chính xanh và đo lường tác động môi trường, nhằm tăng tính minh bạch và độ tin cậy của các dự án.
- Thứ hai*, cần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chuyên môn thông qua việc đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia tài chính xanh. Các cơ sở

giáo dục và đào tạo cần mở các khóa học chuyên biệt về tài chính xanh và quản lý rủi ro môi trường. Ngoài ra, các tổ chức tài chính cũng nên đầu tư vào việc đào tạo nhân viên về các tiêu chuẩn và công cụ đánh giá dự án xanh.

Thứ ba, cần nâng cao nhận thức và khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp và các nhà đầu tư về lợi ích dài hạn của tài chính xanh, bao gồm việc giảm thiểu rủi ro khí hậu và gia tăng giá trị thương hiệu. Điều này có thể thực hiện thông qua các hội thảo, chiến dịch truyền thông và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn xanh.

Thứ tư, cần xây dựng và phát triển các công cụ tài chính xanh đa dạng, chẳng hạn như trái phiếu xanh, quỹ đầu tư xanh và bảo hiểm rủi ro khí hậu, để tạo thêm nhiều lựa chọn cho nhà đầu tư. Các công cụ này sẽ giúp huy động nguồn vốn và thúc đẩy sự phát triển của các dự án xanh.

Thứ năm, tăng cường hợp tác quốc tế, qua đó Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển về tài chính xanh thông qua việc tham gia các chương trình hợp tác quốc tế và các tổ chức tài chính toàn cầu như Ngân hàng Thế giới (World Bank) hay Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). Việc kêu gọi hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các tổ chức quốc tế cũng sẽ giúp Việt Nam xây dựng một hệ thống tài chính xanh mạnh mẽ hơn. Cuối cùng, không kém phần quan trọng là việc ứng dụng công nghệ số trong tài chính xanh. Bằng việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là các công nghệ Fintech và Blockchain, để tăng cường tính minh bạch và khả năng theo dõi của các dự án tài chính xanh có thể giúp nâng cao hiệu quả quản lý và giảm thiểu rủi ro gian lận trong quá trình triển khai các dự án ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ho, T. M., Le, N. B., Tran, H. D., Nguyen, Q., Pham, M., Ly, M.,... & Vuong, Q. (2021). A systematic and critical review on the research landscape of finance in Vietnam from 2008 to 2020. *Journal of Risk and Financial Management*, 14(5), 219. <https://doi.org/10.3390/jrfm14050219>.

2. Nguyen, A. H., Thi, M. H., Hoang, T. G., & Nguyen, L. Q. T. (2022). Green financing for sustainable development: insights from multiple cases of Vietnamese commercial banks. *Business Strategy and the Environment*, 32(1), 321-335. <https://doi.org/10.1002/bse.3132>.

3. Shi, Z. and Shao, T. (2024). The development status, challenges and problems of green finance in different countries. *Highlights in Business, Economics and Management*, 24, 2184-2187. <https://doi.org/10.54097/j8jyv42>.

4. Tran, Q. H. (2021). The impact of green finance, economic growth and energy usage on CO₂ emission in Vietnam - a multivariate time series analysis. *China Finance Review International*, 12(2), 280-296. <https://doi.org/10.1108/cfri-03-2021-0049>.

5. Tu, T. T. T. and Yến, T. T. H. (2015). Green bank: International experiences and Vietnam perspectives. *Asian Social Science*. <https://doi.org/10.5539/ass.v11n28p188>.

6. Xu, S. and Dong, H. (2023). Green finance, industrial structure upgrading, and high-quality economic development-intermediation model based on the regulatory role of environmental regulation. *International Journal of Environmental Research and Public Health*, 20(2), 1420. <https://doi.org/10.3390/ijerph20021420>.

7. Nguyệt Hà (2024). Doanh nghiệp chuyển đổi xanh “vấp” phải 3 thách thức lớn, Truy cập tại <https://vneconomy.vn/doanh-nghiep-chuyen-doi-xanh-vap-phai-3-thach-thuc-lon.htm>

Ngày nhận bài: 11/7/2024
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/7/2024
Ngày chấp nhận đăng bài: 13/8/2024

Thông tin tác giả:
TS. PHAN HỒNG HẢI
Viện Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

**GREEN FINANCE IN VIETNAM:
OPPORTUNITIES, CHALLENGES, AND DIRECTIONS**

● **Ph.D PHAN HONG HAI**
Institute of Finance and Accounting,
Ho Chi Minh City University of Industry

ABSTRACT:

As Vietnam grapples with the pressing challenges of climate change and sustainable development, green finance emerges as a critical component of its economic trajectory. This study examined the evolution of the green finance market in Vietnam and the pivotal role of financial institutions in fostering projects aligned with renewable energy, sustainable agriculture, and carbon reduction goals. A key driver for the expansion of green finance is the strengthening of the legal and policy framework, incentivizing banks and investors to participate in environmentally sustainable initiatives. However, significant obstacles such as a shortage of specialized human resources, incomplete information systems, and policy inconsistencies among regulatory bodies persist.

Keywords: green finance, sustainable development, financial institutions